

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HN
TỈNH BÐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HSST
Ngày: 03-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HN-TỈNH BÐ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Á

Bà Lê Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phường - Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã HN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh BÐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2021/HSST ngày 29/01/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HS ngày 19/02/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Mạnh T, sinh năm 2000 tại tỉnh PT; Nơi đăng ký HKTT: Khu 4, xã LS, huyện HH, tỉnh PT. Chỗ ở: Thôn HAT, xã HC, thị xã HN, tỉnh BÐ; Nghề nghiệp: thợ làm cửa sắt; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Vũ Văn S, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1974; Chị ruột: Vũ Thị M, sinh năm 1998; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/11/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Quang L, sinh năm 1999 tại tỉnh BÐ; Nơi cư trú: Thôn HV, xã HS, thị xã HN, tỉnh BÐ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn V, sinh năm 1967 và bà Lê Thị L, sinh năm 1972; Em ruột: Nguyễn Quang L, sinh năm 2001; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/11/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1995 (có đơn xin xử vắng mặt)

HKTT: Thôn XP, xã AH, huyện AL, tỉnh BÐ

- *Người làm chứng:*

+ Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn LC, xã AP, huyện HA, tỉnh BD

+ Nguyễn Trang Bảo N, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Nơi cư trú: CA, CL, KH.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 18/9/2020, Nguyễn Duy T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen bạc, biển số 77M1-027.86 chở Nguyễn Thị Như Q và Nguyễn Trang Bảo N đến hát karaoke tại phòng số 01 quán TY thuộc khu phố 9, phường TQ, thị xã HN, tỉnh BD. Khoảng 23 giờ thì Nguyễn Quang L điều khiển xe mô tô biển số 77C1-449.93 chở Vũ Mạnh T đến quán TY hát karaoke tại phòng số 03. Đến khoảng 01 giờ ngày 19/9/2020, sau khi tính tiền hát xong, L ra ngoài thì thấy T đang ngồi trên xe mô tô biển số 77M1-027.86 của anh T, dùng chìa khóa loại Việt Tiệp cắm vào ổ khóa xe mở công tắc, bật khởi động thì máy nổ rồi bật chìa khóa tắt máy. Thấy vậy, L nói với T “xe đây bán chắc cũng được chục triệu, em có chỗ đây lên coi thử cắm được không”, T đồng ý. Sau đó, T sử dụng chìa khóa mở công tắc điều khiển xe của T, L điều khiển xe mô tô biển số 77C1-449.93 cùng tẩu thoát.

Sau khi trộm xe, cả hai điều khiển xe đến khu vực cây xăng TQ để cầm cố nhưng không được. Sau đó, cả hai ra huyện ĐP, tỉnh QN để thế chấp nhưng không được nên chạy về thị xã HN, đến đoạn đường Quốc lộ 1A thuộc phường TQ thì T bị té ngã, làm hư hỏng nhiều bộ phận trên xe.

Ngày 16/10/2020, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã HN kết luận xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Sirius, màu đen bạc, biển số 77C1-02786 có giá trị 10.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen bạc, biển số 77M1-02786, đã trả lại cho anh Nguyễn Duy T

- Tạm giữ 01 chìa khóa màu trắng bạc, có lỗ trống ở phần hình tròn của chìa khóa, một mặt có ghi chữ “VIỆT-TIỆP”.

Về dân sự: Các bị cáo đã liên đới bồi thường tiền sửa chữa xe mô tô 77M1-027.86 cho anh Nguyễn Duy T là 4.460.000 đồng. Bị hại không yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSHN ngày 28 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN truy tố bị cáo Vũ Mạnh T và Nguyễn Quang L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ Mạnh T, Nguyễn Quang L phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Vũ Mạnh T và Nguyễn Quang L mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

Về dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu giải quyết về dân sự của bị hại.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa hiệu Việt Tiệp là công cụ gây án.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Mạnh T, Nguyễn Quang L đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, không bào chữa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo, để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã HN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng*:

Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Mạnh T, Nguyễn Quang L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian 01 giờ sáng ngày 19/9/2020, các bị cáo Vũ Mạnh T và Nguyễn Quang L đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Sirius, màu đen bạc, biển số 77M1-02786 của bị hại là anh Nguyễn Duy T. Theo kết luận định giá tài sản, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Các bị cáo Vũ Mạnh T, Nguyễn Quang L có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bản thân bị cáo Linh được rèn luyện trong môi trường quân ngũ nhưng vì bản tính ham chơi, xem thường pháp luật, lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản nên các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội ở địa phương; lợi dụng sự sơ hở của bị hại, bị cáo L đã rủ rê, lôi kéo bị cáo Tùng tham gia vào việc lén lút, chiếm đoạt tài sản của người khác. Tuy nhiên, các bị cáo hoàn toàn không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau khi thực hiện hành vi phạm tội do đó đây là đồng phạm giản đơn. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo L có thời gian phục vụ trong quân ngũ, đồng thời các bị cáo đã được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Hơn nữa, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã nhận ra được lỗi lầm của bản thân, mong muốn trả lại tài sản cho bị hại. Điều này chứng tỏ rằng các bị cáo phạm tội chỉ là nhất thời bộc phát, vẫn còn có khả năng cải tạo và giáo dục. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà vẫn có thể giáo dục các bị cáo thành công dân có ích.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại anh Nguyễn Duy T đã nhận lại tài sản và đã nhận số tiền bồi thường khi xe mô tô bị hư hỏng là 4.460.000 đồng, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 chìa khóa màu trắng bạc, có lỗ trống ở phần hình tròn của chìa khóa, một mặt có ghi chữ “VIỆT-TIỆP”.

[7] Về án phí: Các bị cáo Vũ Mạnh T, Nguyễn Quang L bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Mạnh T, Nguyễn Quang L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 58, 65 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang L 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án 03 tháng 3 năm 2021.

Giao bị cáo Nguyễn Quang L cho Ủy ban nhân dân xã HS, thị xã HN, tỉnh BD giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Vũ Mạnh T 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án 03 tháng 3 năm 2021.

Giao bị cáo Vũ Mạnh T cho Ủy ban nhân dân xã HC, thị xã HN, tỉnh BD giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Vũ Mạnh T, Nguyễn Quang L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BD;
- VKSND Tx. HN;
- Chi cục THADS Tx. HN;
- CQ CSĐT CA Tx. HN;
- Đội ĐTTH CA Tx. HN;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Vương

